TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **228**/2019/DS-ST
Ngày: 02/8/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Kim N

2. Bà Nguyễn Quang H

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức T - Cán bộ Tòa án nhân dân quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 482/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXX-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST-DS ngày 17/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính V;
Địa chỉ: Tòa nhà R, số 9 đường B, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Lê Thị Kỳ D, sinh năm 1995; địa chỉ: Tầng 8 - Tòa nhà C, số 20 đường C, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. *(có mặt)*
(Văn bản ủy quyền số 815/UQTA-VH.18 ngày 22/10/2018).

Bị đơn: Ông Lương Quốc D, sinh năm 1968; *(vắng mặt)*
Địa chỉ: số 18/1A, đường L, phường H, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/10/2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân quận K, bà Trần Lê Thị Kỳ D là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/7/2015 ông Lương Quốc D có Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150805-500000-0055 (được phê duyệt ngày 10/8/2015) với Công ty

Tài chính V để vay số tiền 20,100,000 đồng (Hai mươi mốt triệu, một trăm ngàn đồng) với lãi suất thoả thuận là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông D có trách nhiệm thanh toán số tiền 32,365,000 đồng (gồm cả gốc và lãi), theo hình thức trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng. Trong đó: 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1,349,000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 1,338,000 đồng. Thanh toán vào ngày 10 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 10/9/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông D đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty Tài chính V tổng số tiền là 13,490,000 đồng. Kể từ ngày 07/11/2016 ông D không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty Tài chính V đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty Tài chính V nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền nợ là 18,875,000 đồng (Mười tám triệu, tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 14,480,718 đồng;

- Nợ lãi: 4,394,282 đồng.

Kể từ ngày Công ty Tài chính V nộp đơn khởi kiện cho đến nay ông D đã thanh toán thêm cho Công ty Tài chính V số tiền là: 2.698.000 đồng vào các ngày 24/4/2019 và 29/6/2019.

Do đó, nay Công ty Tài chính V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D thanh toán số tiền 16.177.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 11.782.718 đồng và tiền nợ lãi là 4.394.282 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu tính lãi phát sinh trước và sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Tòa án nhân dân quận K đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 08/4/2019 và 28/6/2019 để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bị đơn là ông Lương Quốc D vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên Tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Công ty Tài chính V do bà Trần Lê Thị Kỳ D làm đại diện theo ủy quyền vẫn giữ các ý kiến yêu cầu như trên.

- Bị đơn ông Lương Quốc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến

phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là đã tự nguyện từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử:

Nhận thấy tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 31/7/2015 thể hiện ông Lương Quốc D ký với Công ty Tài chính V là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật, quá trình thực hiện hợp đồng ông D đã không thanh toán đầy đủ số tiền gốc và lãi theo như thỏa thuận, vi phạm hợp đồng nên Công ty Tài chính V khởi kiện yêu cầu ông D thanh toán số tiền 16.177.000 đồng, (trong đó số tiền nợ gốc là 11.782.718 đồng và tiền nợ lãi là 4.394.282 đồng) là có cơ sở. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để giải quyết nhưng bị đơn vắng mặt không lý do và không cung cấp chứng cứ cho Tòa án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Hội đồng xét xử xét thấy tại Đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính V và Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 31/7/2015. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Lương Quốc D cư trú tại quận K nên Tòa án nhân dân quận K thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, trong thời hạn khởi kiện và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải các ngày 08/4/2019 và 28/6/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Lương Quốc D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lương Quốc D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu thanh toán số nợ còn thiếu là 16.177.000 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 11.782.718 đồng và tiền nợ lãi là 4.394.282 đồng). Không yêu cầu tính lãi phát sinh trước và sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ, bao gồm: Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 31/7/2015 ông D đã ký với Công ty Tài chính V; Điều lệ Công ty Tài chính V thì hình thức và nội dung sự thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy

định tại Điều 388, Điều 389, Điều 405, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Công ty Tài chính V và ông D đã thỏa thuận về việc cho vay số tiền 21,100,000 đồng (Hai mươi mốt triệu, một trăm ngàn đồng) với lãi suất thoả thuận là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông D có trách nhiệm thanh toán số tiền 32,365,000 đồng (gồm cả gốc và lãi), theo hình thức trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng. Ông D đã thanh toán được 16.188.000 đồng, còn nợ lại 16.177.000 đồng. Trong việc thực hiện hợp đồng trên, ông D là bên vi phạm hợp đồng, không trả nợ đúng hạn quy định trong hợp đồng nên Công ty Tài chính TNHH V yêu cầu ông D thanh toán số tiền 16.177.000 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 11.782.718 đồng và tiền nợ lãi là 4.394.282 đồng) là phù hợp với quy định tại điểm 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"* nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

- Xét yêu cầu thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số nợ.

Ông Lương Quốc D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Tài chính V yêu cầu ông D thanh toán số tiền 16.177.000 đồng một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng nên có căn cứ chấp nhận.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lương Quốc D phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và tại Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Lương Quốc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 808.850 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 469.625 đồng cho Công ty Tài chính V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 388, Điều 389, Điều 405, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính V.

Buộc ông Lương Quốc D có trách nhiệm thanh toán nợ theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 31/7/2015 (được phê duyệt ngày 10/8/2015) cho Công ty Tài chính V số tiền 16.177.000 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 11.782.718 đồng và tiền nợ lãi là 4.394.282 đồng). Thời hạn thanh toán: thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi phát sinh trước và sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Số tiền 808.850 đồng do ông Lương Quốc D chịu.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 469.625 đồng theo Biên lai thu số 0012262 ngày 19/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận K cho Công ty Tài chính V.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Công ty Tài chính V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lương Quốc D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc niêm yết bản sao án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)